



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN **SJC**
Già tăng giá trị



SJC SECURITIES CORPORATION

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

ĐC: Lầu 6, 15A Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 37 11 9999 - Fax: (84-8) 371 1888

Email: info@sjc.com.vn

Web: www.sjc.com.vn

I. Lịch sử hoạt động của công ty.....	4
II. Báo cáo hoạt động của HĐQT.....	6
III. Báo cáo của Ban tổng giám đốc.....	10
IV. Báo cáo tài chính kiểm toán 2012.....	16
V. Cơ cấu tổ chức và nhân sự	48
VI. Thông tin cổ đông.....	53



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Giá tăng giá trị

SJC



SJC SECURITIES CORPORATION

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

SJC - Tầng 5, Tòa Nhà Tín Đức, Đường 7, Phường Q.1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 35 55 0000 Fax: (84-8) 35 55 0001

Email: info@sjc.com.vn

Web: www.sjc.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

I. Lịch sử hoạt động của công ty.....	4
II. Báo cáo hoạt động của HĐQT.....	6
III. Báo cáo của Ban tổng giám đốc.....	10
IV. Báo cáo tài chính kiểm toán 2012.....	16
V. Cơ cấu tổ chức và nhân sự	48
VI. Thông tin cổ đông.....	53



Báo cáo thường niên năm

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC (SJCS)

Giấy phép thành lập số: 97/UBCK-GP ngày 04 tháng 9 năm 2008

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

TP. Hồ Chí Minh, 03/2013

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Quá trình thành lập và phát triển :



CÁC MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

04/09/2008	SJCS chính thức đi vào hoạt động theo Giấy phép số 97/UBCKNN cấp ngày 04/09/2008 với vốn điều lệ ban đầu là 53 tỷ đồng, trụ sở chính đặt tại số 18A, Đinh Tiên Hoàng, Phường Dakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
25/9/2008	SJCS được công nhận là thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo Giấy chứng nhận số 98/GCNTVLK ngày 25/09/2008.
05/12/2008	SJCS được công nhận là thành viên giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 99/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/12/2008.

06/02/2009	SJCS được công nhận là thành viên giao dịch của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 35/QĐ-TTGDHN do Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 06/02/2009.
28/07/2009	Công ty được chấp thuận là thành viên giao dịch trực tuyến tại SGDCK thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số: 77/QĐ – SGDHCM ngày 28/07/2009.
03/03/2011	Công ty được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến theo Quyết định số: 223/QĐ-UBCK.
15/01/2013	SJCS hoàn tất hồ sơ xin UBCKNN chấp thuận cho SJCS chuyển hội sở từ Lầu 6, 18A, Đinh Tiên Hoàng, P. ĐaKao, Quận 1, Tp. HCM đến 233 Võ Thị Sáu, P.7, Q3, TP. HCM

2. Ngành nghề kinh doanh

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

3. Định hướng phát triển

SJC Securities là công ty chứng khoán thứ 97 được cấp phép hoạt động từ năm 2008, mục tiêu SJC Securities nhằm tới là trở thành “Công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt và minh bạch nhất Việt Nam”, thông điệp mà SJC Securities muốn gửi đến công chúng đầu tư: “Luôn mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư – Add more value”.

Trong chiến lược dài hạn, SJC Securities xác định luôn đồng hành cùng khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phát triển trên nền công nghệ thông tin tối ưu, máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại, kèm theo những dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt nhất nhằm đem lại hiệu quả đầu tư cao cho khách hàng với cam kết gắn bó cùng phát triển. Bối phương châm của chúng tôi là:

- Luôn mang lại giá trị gia tăng cho nhà đầu tư;
- Lắng nghe và Đồng cảm với khách hàng;
- Hợp tác và Chia sẻ;

- Học hỏi và Sáng tạo;...

SJC Securities tin tưởng vào định hướng phát triển đúng đắn của mình vì Ban lãnh đạo Công ty xác định, muốn phát triển bền vững thì bên cạnh quy mô vốn, công nghệ tối ưu, yếu tố nhân sự cũng là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của Công ty. Do đó, SJC Securities tập trung ưu tiên phát triển nguồn lực con người để xây dựng một đội ngũ nhân sự trẻ, năng động, giỏi chuyên môn... Và hơn thế là sự đoàn kết, nhất trí, đặt quyết tâm cao để thực hiện mục tiêu đã đặt ra của toàn thể Ban lãnh đạo, nhân viên SJC Securities.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm của SJCS

- Đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm hiện đại, bảo mật cao cùng với hệ thống giao dịch trực tuyến có nhiều tiện ích, nâng cao năng lực hệ thống máy móc thiết bị, hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý và cung cấp các dịch vụ về chứng khoán có chất lượng ưu việt nhất đến quý nhà đầu tư.
- Phần mềm Quản lý các khoản vay hỗ trợ vốn dành cho nhà đầu tư trên hệ thống Core.
- Năm 2012, tiếp tục là một năm khó khăn đối với thị trường chứng khoán cũng như các thành viên của thị trường mà nguyên nhân chính xuất phát từ những rủi ro hệ thống, nhận thức được điều này và tranh thủ thời điểm thị trường không thuận lợi Ban lãnh đạo công ty đã tái cấu trúc công ty theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt hơn và chú trọng đẩy mạnh việc phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu và nâng cao chất lượng dịch vụ để đón đầu sóng mới của thị trường.

2. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của công ty năm 2010 – 2012

Kết quả kinh doanh (VNĐ)	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Doanh thu thuần	16.375.706.090	10.003.725.958	7.729.989.646
Lợi nhuận thuần từ HĐKD chứng khoán	1.774.027.770	(6.053.461.887)	(7.502.101.771)
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.231.908.257	(5.602.094.525)	(6.619.295.066)
Lợi nhuận sau thuế	1.739.519.216	(5.602.094.525)	(6.619.295.066)
Bảng cân đối kế toán	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tài sản ngắn hạn	174.683.521.131	84.986.154.114	56.665.185.944
Tài sản dài hạn	8.029.993.194	6.003.968.293	4.457.821.680
Tổng tài sản (VNĐ)	182.713.514.325	90.990.122.407	61.123.007.624

Nợ phải trả	127.602.959.933	42.806.662.540	19.558.842.823
Vốn chủ sở hữu (VND)	55.110.554.392	48.183.459.867	41.564.164.801
Tổng Nguồn vốn	182.713.514.325	90.990.122.407	61.123.007.624
Vốn điều lệ (VND)	53.000.000.000	53.000.000.000	53.000.000.000
Số lượng CPĐLH (cp)	5.300.000	5.300.000	5.300.000
Các chỉ tiêu khác	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	95,61%	93,4%	92,71%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	4,39%	6,6%	7,29%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	69,84%	47%	32%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	30,16%	53%	68%
Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
ROA	0,95%	-	-
ROE	3,16%	-	-
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	328	-1.057	-1.249

Nguồn: BCTC kiểm toán SJCS năm 2010 – 2012

3. Nguyên nhân chính dẫn đến sự biến động kết quả kinh doanh năm 2012 so với năm 2011:

3.1 Tổng quan về thị trường chứng khoán năm 2012

- Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, 02 năm qua TTCK phải đối mặt với rất nhiều thách thức mà nguyên nhân chủ yếu do (1) Môi trường kinh doanh khó khăn, (2) Niềm tin của nhà đầu tư suy giảm khiến dòng tiền đứng ngoài thị trường, (3) Sự giám sát chặt chẽ cùng các chế tài nghiêm khắc từ cơ quan chức năng UBCKNN, Bộ tài chính thông qua việc tái cấu trúc TTCK và CTCK.
- Do đó, diễn biến TTCK năm 2012 tiếp tục không thuận lợi. Cụ thể:
 - Tính đến thời điểm 30/11/2012, Chỉ số Vn-Index giảm hơn -20% và Hnx-Index giảm hơn -30% so với đỉnh sóng cuối tháng 04/2012. Thị trường giao dịch ảm đạm với giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường chỉ đạt 1.510 tỷ đồng/phiên bằng 16% so với thời kỳ thị trường bùng nổ 9.500 tỷ đồng/phiên.
 - Thống kê thị trường cho thấy hơn 80% mã cổ phiếu có thị giá thấp hơn giá trị sổ sách, hơn 60% mã cổ phiếu có thị giá thấp hơn mệnh giá.

- Kinh tế vĩ mô bất ổn, bài toán về vốn và hàng tồn kho đang làm các doanh nghiệp niêm yết gặp nhiều khó khăn khiến doanh thu lợi nhuận các doanh nghiệp này sụt giảm. Do đó, thị trường chứng khoán kém hấp dẫn, thanh khoản yếu và giá chứng khoán giảm sâu, đây là nguyên nhân chính dẫn đến tổng vốn hoá toàn thị trường sụt giảm mạnh.

Năm	2007	2011	9/2012
%Vốn hoá/GDP	40%	27%	28%

3.2 Tình hình hoạt động của các công ty chứng khoán

- Thị trường chứng khoán diễn biến theo chiều hướng xấu đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán.
- Tính đến quý III/2012, 100 công ty chứng khoán công bố báo cáo tài chính quý III có tới 56 công ty báo cáo lỗ; Trong đó, 13 CTCK lỗ lũy kế trên 50% vốn điều lệ, một số đơn vị niêm yết cũng nằm trong số này, bao gồm Công ty cổ phần Chứng khoán Sacombank (SBS), Chứng khoán Hải Phòng (HPC), Chứng khoán Trảng An (TAS) và Chứng khoán Sao Việt (SVS). Hai CTCK đã "mất sạch" vốn là SBS (-256 tỷ) và chứng khoán Cao su. (Xem bảng bên dưới)

STT	Tên CTCK	Lỗ lũy kế	Vốn điều lệ	Lỗ lũy kế/VĐL
1	SBS	-1763	1266	139.30%
2	RUBSE	-42.18	40	105.50%
3	HRS	-52.91	60	-88.20%
4	Tonkin	-127	150	-84.70%
5	VNSC	-149.58	185	-80.90%
6	NSI	-33.19	50	-66.40%
7	TSS	-24.65	41	-60.10%
8	VQS	-24.33	45	-54.10%
9	HPC	-214.29	401.3	-53.40%
10	TAS	-72.7	139	-52.30%
11	SVS	-70.34	135	-52.10%
12	HBSC	-18.09	35	-51.70%
13	NASC	-70.14	140	-50.10%
14	DVSC	-120.7	250	-48.30%

- Thị trường chứng khoán ngày càng khắc nghiệt nên không chỉ những công ty chứng khoán nhỏ mà cả công ty tên tuổi hay có quy mô lớn như MBS, BVSC, Rồng Việt, Phú Hưngcũng bị thua lỗ.

STT	Tên CTCK	Lỗ lũy kế	Lỗ lũy kế/VĐL
1	MBS	-550	-46%

2	BVSC	-247,14	-34%
3	Rông Việt	-120,97	-35%
4	Phủ Hưng	-97,46	-32%

- Quá trình đảo thái đang được đẩy mạnh tại khối các công ty chứng khoán. Một số CTCK đã bị rút hoặc tự nguyện rút nghiệp vụ môi giới.

STT	Tên	Hiện trạng
1	CTCK Hà Nội	Ngừng hoạt động
2	CTCK Trường Sơn	Ngừng hoạt động
3	CTCK Cao Su	Ngừng hoạt động
4	CTCK SME	Bị rút nghiệp vụ môi giới
5	CTCK Tràng An	Bị đình chỉ hoạt động môi giới
6	CTCK Âu Việt	Rút nghiệp vụ môi giới tự nguyện
7	CTCK Sao Việt	Rút nghiệp vụ môi giới tự nguyện
8	CTCK Đồng Dương	Bị rút nghiệp vụ môi giới
9	CTCP CK Gia Anh	Bị rút nghiệp vụ môi giới
10	CTCK Golden Bridge	Bị đình chỉ hoạt động tạm thời
11		

- Và danh sách này có thể sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới khi các công ty bị kiểm soát đặc biệt như SBS, Vina, Mekong, VIGkhông cải thiện được tình hình tài chính.
- Trong bức tranh khó khăn chung của TTCK, Chúng ta cũng không thể phủ nhận vai trò dẫn dắt thị trường của một số CTCK như: SSI, HCM, ACBS, VCBS, VietinbankSc, CK KimEng, Bản Việt.... các công ty này vẫn kinh doanh có lãi do có một số lợi thế như gia nhập thị trường sớm, quy mô vốn lớn, có ngân hàng đỡ lưng, có mối quan hệ, có thị phần lớn, công nghệ hiện đại hoặc thực hiện các giao dịch thoả thuận liên quan đến các vụ sáp nhập, thu tóm ngân hàng vừa qua (EIB – Sacombank – ACB, HBB – SHB....v.v....).

STT	Tên CTCK	Vốn điều lệ	LNST 9t/2012	EPS
		(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(đồng)
1	SSI	3.511,12	397,16	1.136
2	HCM	1.008,48	208,07	2.068
3	ACBS	1.500	142,41	949
4	VCBS	700	42,05	600
5	VietinbankSc	789,93	58,84	757
6	KimEng	300	24,71	824

- Do khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường chứng khoán và ngành nền SJCS cũng bị ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu, lợi nhuận. Tuy nhiên, SJCS đã cố gắng với mức tối đa nhất có thể để bảo toàn vốn.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Năm 2013 sẽ là năm mang tính bản lề quyết định việc hình thành chu kỳ phát triển mới của nền kinh tế. TTCK được dự báo lạc quan hơn năm 2012 do những bước cụ thể hoá các chính sách hỗ trợ nền kinh tế đang được triển khai, giao dịch trong tháng 01/2013 khá sôi động, thanh khoản và tâm lý nhà đầu tư được cải thiện đáng kể, dòng tiền có dấu hiệu quay lại thị trường và đặc biệt TTCK đang được tiếp sức bởi dòng tiền khá lớn từ khối nhà đầu tư nước ngoài.

Năm 2013 và trong tương lai SJCS sẽ tiếp tục nỗ lực phát huy những điểm mạnh để có thể vượt qua những thách thức của thị trường và tận dụng mọi cơ hội củng cố vị thế của mình trên thị trường chứng khoán, từng bước thực hiện mục tiêu trở thành " Công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt nhất".

Với chiến lược trung và dài hạn, SJCS quán triệt định hướng sẽ đồng hành cùng khách hàng thông qua chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp và công nghệ hiện đại nhằm đem lại hiệu quả đầu tư tối ưu cho khách hàng với cam kết cùng phát triển bền vững.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

❖ Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với quyết định 206/2003/QĐ-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 12/12/2003.

Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	: 06 năm
- Máy móc, thiết bị	: 03 năm
- Phương tiện vận tải	: 03 - 06 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	: 03 - 06 năm
- Các tài sản khác	: 03 - 05 năm
- Phần mềm kế toán	: 05 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Các khoản phải nộp cho nhà nước được thực hiện đúng theo Luật định. Tại 31/12/2012 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

Đơn vị: Đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2011	31/12/2010
1	Đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết - CTCP Kinh doanh và Đầu tư vàng Việt Nam – 100.000 cổ phiếu	1.000.000.000	1.000.000.000
Tổng cộng		1.000.000.000	1.000.000.000

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty đến thời điểm 31/12/2012 có giá trị 1.000.000.000 đồng. Công ty chưa trích lập dự phòng do Công ty không xác định được đầy đủ và chính xác thông tin mã cổ phiếu này trên thị trường, do vậy Công ty không có cơ sở để trích lập dự phòng. Công ty đã sử dụng giá gốc để phản ánh giá trị chứng khoán chưa niêm yết trên sổ sách kế toán.

Các khoản phải thu tại ngày 31/12/2011 và 31/12/2012

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012
Phải thu khách hàng	935.426.763	379.132.051
Trả trước cho người bán	6.894.080.000	8.116.920.000
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	37.230.666.882	37.405.785.976
Các khoản phải thu khác	33.992.311.853	5.719.863.463
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.127.415.721)	(5.553.856.091)
Tổng cộng	76.925.069.777	46.067.845.399

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 của SJCSC

Các khoản phải trả tại ngày 31/12/2011 và 31/12/2012

Khoản mục	31/12/2011	31/12/2012
I. Nợ ngắn hạn	42.806.662.540	19.558.842.823
1. Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2. Phải trả người bán	72.348.576	72.348.576
3. Người mua trả tiền trước	150.025.546	102.309.991
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	823.236.260	59.500.148
5. Phải trả người lao động	155.000.000	20.000.000
6. Chi phí phải trả	226.860.000	545.384.000
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	51.681.655	48.554.894
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	301.816.108	362.719.296
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(275.213.595)	(275.213.595)
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	41.300.907.990	18.623.239.513
II. Nợ dài hạn	0	0
Tổng cộng	42.806.662.540	19.558.842.823

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 của SJCS

Chi tiết Thuế và khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

STT	Chi tiêu	31/12/2011	31/12/2012
1	Thuế GTGT	6.237.823	2.329.095
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(84.829.840)	(84.829.840)
3	Thuế thu nhập cá nhân	816.998.437	57.171.053
4	Các loại thuế khác	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 của SJCS

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	93,4%	92,71%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	6,6%	7,29%
Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	47%	32%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	52,95	68%
Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	2,13	2,9
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,99	2,9
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,14	2,9

<i>Tỷ suất sinh lời</i>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	(0,56)	(0,86)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	(0,56)	(0,86)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(0,06)	(0,11)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(0,06)	(0,11)
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	(0,12)	(0,16)

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của các năm báo cáo

Chỉ tiêu	2009	2010	2011	2012
Bookvalue	10.070	10.450	9.143	7.842

Biến động của vốn chủ sở hữu năm 2012

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53.000.000.000	-	-	53.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
6. LN sau thuế chưa phân phối	(4.816.540.133)	-	6.619.295.066	(11.435.835.199)
Cộng	48.183.459.867	-	6.619.295.066	41.564.164.801

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 của SJCSC

Tổng số cổ phiếu theo từng loại

Tính đến thời điểm 31/12/2012, vốn điều lệ của Công ty là 53 tỷ đồng tương đương với số cổ phiếu đang lưu hành là 5.300.000 cổ phiếu. Toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông.

5.300.000 cổ phiếu (phổ thông)

Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có.

Cổ tức

Chỉ tiêu	2009	2010	2011	2012
Cổ tức	10%	2,5%	0%	0%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012 thị trường sụt giảm mạnh cả về giá trị và khối lượng khiến doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán của công ty giảm khoảng 22,75%, trong khi đó doanh thu từ hoạt động này lại chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của SJCS nên đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu thuần hoạt động kinh doanh giảm 22,73% so với năm 2011.

Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí; khoản chi phí này của Công ty không biến động nhiều so với năm 2011.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm hiện đại, bảo mật cao cùng với hệ thống giao dịch trực tuyến có nhiều tiện ích, nâng cao năng lực hệ thống máy móc thiết bị, hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý và cung cấp các dịch vụ về chứng khoán có chất lượng ưu việt.
- Phần mềm Quản lý các khoản vay hỗ trợ vốn dành cho nhà đầu tư trên hệ thống Core.
- Ban lãnh đạo công ty đã tái cấu trúc công ty theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt hơn và chú trọng đẩy mạnh việc phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu để đón đầu sóng mới của thị trường.
- Năm 2012 cũng là năm công ty kiểm soát rất chặt chẽ các yếu tố rủi ro có thể phát sinh.

4. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2013

❖ Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Mạng lưới khách hàng: Với mục tiêu mở rộng mạng lưới khách hàng tại những tỉnh thành có tiềm năng, SJCS dự kiến sẽ mở rộng thêm nhiều chi nhánh, phòng giao dịch tại các tỉnh thành trong thời gian tới.

Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại: Từ khi mới thành lập, công ty đã xác định việc đầu tư vào Công nghệ thông tin là mục tiêu hàng đầu. Một mặt đáp ứng yêu cầu về quản lý của Công ty; Mặt khác đáp ứng nhu cầu chất lượng ngày càng cao của khách hàng.

Con người: SJCS quan niệm rằng, con người là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp nên Công ty luôn có những chính sách nhân sự đúng đắn, phù hợp giúp SJCS thu hút được những chuyên viên tài chính có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết gắn bó với công ty, giúp Công ty duy trì được bộ máy nhân sự ổn

định tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các nghiệp vụ để phục vụ ngày một tốt hơn khách hàng cũ và thu hút khách hàng tiềm năng.

❖ **Định hướng phát triển của Công ty**

Chiến lược vốn

Với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán có chất lượng dịch vụ tốt nhất tại Việt Nam. Vốn hoạt động là một vấn đề vô cùng quan trọng góp phần đưa công ty đến gần mục tiêu, do đó, SJCS đang có lộ trình tăng vốn lên 150 tỷ và 300 tỷ sắp tới. Trong chiến lược xây dựng cấu trúc vốn tương lai, SJCS luôn cân nhắc, tính toán các phương án nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cổ đông cao nhất và chi phí sử dụng vốn thấp nhất.

Mạng lưới

Ngoài việc mở thêm chi nhánh, phòng giao dịch độc lập trực thuộc SJCS, SJCS cũng có chiến lược hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước để phát triển SJCS theo hướng đa dạng đối tác, đa dạng sản phẩm.

Công nghệ

Công nghệ được coi là yếu tố được ưu tiên phát triển tại SJCS. SJCS hiện đang triển khai phát triển và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, có độ tương thích cao với hai Sờ, đảm bảo cung cấp các công cụ hữu hiệu cho các hoạt động giao dịch – bao gồm: Giao dịch trực tuyến, Dịch vụ nhắn tin SMS, Chương trình Quản lý giao dịch, Quản lý đầu giá, Đăng ký mở tài khoản trực tuyến, Đăng ký Rút tiền qua Internet, Quản lý nhân sự, Quản lý tài sản, Quản lý rủi ro, Kế toán, Quản lý hồ sơ khách hàng, Website, đăng ký thực hiện quyền, thông tin thị trường, lệnh nâng cao ..v.v... SJCS cũng đang đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm giao dịch nhằm mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

Nhân sự

SJCS xác định việc phát triển nguồn lực là một trong những yếu tố cơ bản đảm bảo sự thành công cho công ty trong tương lai. SJCS phát triển chiến lược nhân sự linh hoạt nhằm thu hút được những cá nhân xuất sắc tham gia và gắn bó lâu dài với công ty. Chiến lược nhân sự của có thể được tóm tắt bao gồm việc tuyển dụng đa kênh nhằm tìm kiếm vào những cá nhân có năng lực và phẩm chất đạo đức phù hợp, trọng dụng và mạnh dạn phân quyền cho các cá nhân được tuyển dụng và chính sách đãi ngộ thích hợp, bao gồm cả việc chia sẻ lợi nhuận hoạt động nhằm khuyến khích và giữ chân các bộ có năng lực.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC**

Báo cáo tài chính
cáo năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
đã được kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)
29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Tel: (84-8) 39103908, 39104881 - Fax: (84-8) 39104880

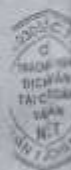
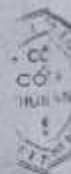
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	05 – 09
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 – 12
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	14 – 30



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Khất quát

Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC là công ty cổ phần được thành lập theo giấy phép số 97/UBCK-GP ngày 04 tháng 09 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã nhận được các quyết định hỗ trợ sau:

- Quyết định số 29/UBCK-GCN ngày 04 tháng 05 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc lưu ký chứng khoán cho tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và được tham gia về hoạt động lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán tại trung tâm lưu ký chứng khoán.
- Giấy chứng nhận số 98/UCNTVLK ngày 25 tháng 09 năm 2008 của Giám đốc trung tâm lưu ký chứng khoán về việc chứng nhận Công ty là thành viên lưu ký chứng khoán.
- Quyết định số 1047/QĐ-UBCK ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận lập chi nhánh công ty chứng khoán.
- Quyết định số 955/QĐ-UBCK ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận đồng ý Chi nhánh công ty chứng khoán.

Hoạt động chính của Công ty là: môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 26 tháng 10 năm 2012 thì Công ty sẽ chuyển địa chỉ trụ sở về 233 Võ Thị Sáu, Phường 07, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện tại Công ty đang làm thủ tục thay đổi giấy phép. Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2012 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	Chủ tịch
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên
Ông Phạm Quang Anh	Thành viên
Bà Nguyễn Hồng Trang	Thành viên
Bà Nguyễn Kim Cúc	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Huỳnh Anh Tuấn	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hồng Trang	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Lê Thanh Tùng	Trưởng ban	Đến ngày 15/12/2012
Bà Đặng Mỹ Hạnh	Trưởng ban	Từ ngày 15/12/2012
Ông Lê Xuân Vinh	Thành viên	Đến ngày 15/12/2012
Bà Hồ Lệ Hoài Mai	Thành viên	Từ ngày 15/12/2012
Bà Phan Ngọc Đan Phương	Thành viên	Từ ngày 15/12/2012

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCV) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2012 cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
 Lô 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Huỳnh Anh Tuấn
 Tổng Giám đốc

Tp. HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2013



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)
 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Tel: (84-8) 39103908; 39104861 - Fax: (84-8) 39104890

Số: 42/MCKTTC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
Về Báo cáo tài chính năm 2012
 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC được lập ngày 21/03/2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 05 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và kết luận quan trọng của Ban Tổng Giám đốc công ty như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Giới hạn phạm vi kiểm toán

Như thuyết minh tại mục V.3 trang 17 phần thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang sở hữu 100.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư vàng Việt Nam có trị giá ghi sổ là 1.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng). Tại ngày 31/12/2012 Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá với cổ phiếu này do không có cơ sở xác định giá trị thị trường và chúng tôi cũng không thể xác định bằng các thủ tục kiểm toán khác.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
 Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)



Nguyễn Minh Tiến
 Chứng chỉ KTV số: 0547/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2013

Kiểm toán viên



Lê Hồng Đào
 Chứng chỉ KTV số: 1732/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		56.665.185.944	84.986.154.114
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.877.640.245	5.838.964.894
1. Tiền	111		8.877.640.245	5.838.964.894
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.3	1.000.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.000.000.000	1.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		46.067.845.399	76.925.069.777
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	379.132.051	935.426.763
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	8.116.920.000	6.894.080.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135	V.6	37.405.785.976	37.230.666.882
5. Các khoản phải thu khác	138	V.7	5.719.863.463	33.992.311.853
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(5.553.856.091)	(2.127.415.721)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		719.700.300	1.222.119.443
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		92.188.297	209.597.885
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	84.829.840	84.829.840
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	542.682.163	927.691.718
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.457.821.680	6.003.968.293
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.601.990.878	4.349.318.522
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	882.282.864	1.801.962.812
- Nguyên giá	222		9.101.107.780	9.151.707.780
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.218.824.916)	(7.349.744.968)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
 Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM - Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
2. Tài sản cố định thuộc tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	1.712.668.014	2.547.355.710
- Nguyên giá	228		4.173.438.500	4.173.438.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.460.770.486)	(1.626.082.790)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.5	7.040.000	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.855.830.802	1.654.649.771
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	98.582.549	173.039.682
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp quỹ bổ trợ thành toán	263	V.14	1.757.248.253	1.481.610.089
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		61.123.007.624	90.996.122.407

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		19.558.842.823	42.806.662.540
I. Nợ ngắn hạn	310		19.558.842.823	42.806.662.540
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		72.348.576	72.348.576
3. Người mua trả tiền trước	313		102.309.991	130.025.546
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.15	59.500.148	823.236.260
5. Phải trả người lao động	315		20.000.000	155.000.000
6. Chi phí phải trả	316	V.16	545.384.000	226.860.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.17	18.623.239.513	41.300.907.990
10. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		48.554.894	51.681.655
11. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		362.719.296	301.816.108
12. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		-	-
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		-	-
15. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329		-	-
16. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		(275.213.595)	(275.213.595)
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	339		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.564.164.801	48.183.459.867
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	41.564.164.801	48.183.459.867
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		53.000.000.000	53.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chuyển lịch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chuyển lịch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MA số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(11.435.835.199)	(4.816.540.133)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí để hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		61.123.007.624	90.998.122.407

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

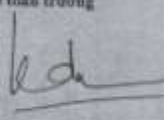
CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
6. Chứng khoán lưu ký	006	153.209.960.000	452.773.210.000
Trong đó:			
6.1. Chứng khoán giao dịch	007	135.292.330.000	297.895.490.000
6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	-	-
6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	135.292.330.000	297.895.490.000
6.2 Chứng khoán ngừng giao dịch	012	13.710.000	63.110.000
6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	-	-
6.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	13.710.000	63.110.000
6.2.3. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	3.700.000.000	94.048.000.000
6.3.2. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	3.700.000.000	94.048.000.000
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	13.153.900.000	29.441.630.000
6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	13.153.900.000	29.441.630.000
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037	50.000.000	31.324.980.000
6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039	50.000.000	31.324.980.000

Người lập báo

Kế toán trưởng


Phạm Thị Hiền

Trần Khánh Dư

Tp. HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		7.729.989.646	10.005.863.034
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		4.152.004.124	3.669.235.686
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		-	-
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		3.095.433.978	3.999.127.644
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		482.551.544	347.499.704
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	2.137.076
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		7.729.989.646	10.003.725.958
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VL1	4.181.212.701	4.253.476.103
5. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh	20		3.548.776.945	5.750.249.855
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL2	11.850.878.716	11.803.711.342
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.502.101.771)	(6.053.461.887)
8. Thu nhập khác	31	VL3	1.214.542.941	611.862.313
9. Chi phí khác	32	VL4	331.736.236	160.494.951
10. Lợi nhuận khác	40		882.806.705	451.367.362
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(6.619.295.066)	(5.602.094.525)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VL5	-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(6.619.295.066)	(5.602.094.525)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL6	(1.249)	(1.057)

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hiền

Trần Khánh Dư

Nguyễn Anh Tuấn

Tp. HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	01			
1. Lợi nhuận trước thuế			(6.619.295.066)	(8.602.094.525)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.712.200.980	3.026.481.552
- Các khoản dự phòng	03		3.428.440.370	2.127.415.721
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(232.735.541)	(22.574.814)
- Chi phí lãi vay	06		-	1.194.444
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.713.389.357)	(469.577.622)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		27.815.793.563	82.873.553.999
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	2.121.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(23.511.804.243)	(84.701.695.757)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		191.866.721	(41.251.450)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(1.194.444)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(144.334.761)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(21.030.000)	(2.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.761.436.784	(2.484.979.035)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(238.761.380)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		18.085.750	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		259.152.817	72.320.542
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		277.238.567	(166.440.838)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

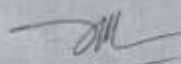
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	2.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(2.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.272.666.875)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(1.272.666.875)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		3.838.675.351	(3.924.086.748)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		5.838.964.894	9.763.051.642
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	8.877.640.245	5.838.964.894

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Phạm Thị Hiền

Trần Khánh Dư

Tp. HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2013



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đống Đa, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số dư đầu kỳ		Số tăng/giảm				Số dư cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay		Năm trước		Năm nay	Năm trước
	Tổng	Tổng	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53.000.000.000	53.000.000.000	-	-	-	-	53.000.000.000	53.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	(4.816.540.131)	(3.110.554.392)	-	6.619.295.066	-	6.927.094.525	(11.435.835.199)	(4.816.540.131)
Cộng	48.183.459.867	55.110.554.392	-	6.619.295.066	-	6.927.094.525	41.564.164.801	48.183.459.867

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- Giảm trong năm trước đó;
- + Chín cổ tức từ lợi nhuận các năm trước: 1.325.000.000 đồng;
- + Lợi nhuận năm trước: 5.602.094.525 đồng;
- Giảm trong năm nay là do kết quả hoạt động kinh doanh trong năm bị lỗ.

Người lập báo

Kế toán trưởng

Thống kê độc

Phạm Thị Hiền

Trần Khánh Dư

Thủy Anh Tuấn

Tp.HCM, ngày 17 tháng 02 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM · Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán SJC là công ty cổ phần được thành lập theo giấy phép số 97/UBCK-GP ngày 04 tháng 09 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã nhận được các quyết định bổ sung sau:

- Quyết định số 29/UBCK-GCN ngày 04 tháng 09 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc lưu ký chứng khoán cho tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và được tham gia về hoạt động lưu ký, thanh toán bù trừ và đăng ký chứng khoán tại trung tâm lưu ký chứng khoán
- Giấy chứng nhận số 98/GCNTVLK ngày 25 tháng 09 năm 2008 của Giám đốc trung tâm lưu ký chứng khoán về việc chứng nhận Công ty là thành viên lưu ký chứng khoán.
- Quyết định số 1047/QĐ-UBCK ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận lập chi nhánh công ty chứng khoán.
- Quyết định số 955/QĐ-UBCK ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận đồng của Chi nhánh công ty chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Cung cấp các dịch vụ môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán.

II. KÝ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính, thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và thông tư 162/2010/TT-BTC hướng dẫn bổ sung, sửa đổi thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÀN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Kế toán trên máy tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Công ty có tài khoản cũng bỏ vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chính sách tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chính sách tỷ giá đo lường giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 năm
- Máy móc, thiết bị	03 năm
- Phương tiện vận tải	03-06 năm
- Thiết bị văn phòng	01-03 năm
- Phần mềm máy tính	03 năm

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết thì giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2012 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng. Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn được đánh giá giá trị hợp lý theo giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Lầu 6, 17A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM | Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

5. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

6. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Lưu 6, 18A Bình Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM - Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

9. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

10. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công cụ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

11. Bền liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền mặt	4.462.210	11.193.492
Tiền gửi ngân hàng	8.184.371.574	4.971.913.630
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	688.806.461	655.857.772
Cộng	8.877.640.245	5.838.964.894

2. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	Khối lượng giao dịch	Giá trị giao dịch VND
a) Của công ty chứng khoán	-	-
- Cổ phiếu	-	-
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
b) Của nhà đầu tư	227.998.573	2.484.147.530.000
- Cổ phiếu	227.998.573	2.484.147.530.000
- Trái phiếu	-	-
- Chứng khoán khác	-	-
Cộng	227.998.573	2.484.147.530.000

3. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn của Công ty đến ngày 31/12/2012 như sau:

Chí tiêu	Số lượng	Giá theo sổ kế toán VND	Giá thị trường VND	Tổng giá trị theo giá thị trường VND
Đầu tư cổ phiếu				
Cổ phiếu niêm yết	-	-	-	-
Cổ phiếu chưa niêm yết	100.000	10.000	-	1.000.000.000
- Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Vàng Việt Nam	100.000	10.000	-	1.000.000.000
Cộng	100.000	10.000	-	1.000.000.000

(*) Giá trị thị trường của chứng khoán không xác định được, giá trị thị trường được trình bày theo giá trị ghi sổ kế toán do không có đủ thông tin để xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4. Phải thu khách hàng

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Phải thu phí ứng trước tiền bán, cầm cố	21.457.822	1.644.363
Phải thu phí tư vấn	332.034.158	933.782.400
Khoản phải thu khách hàng khác	25.620.071	-
Cộng	379.112.051	935.426.763

5. Trả trước cho người bán

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Phúc Khang (phần mềm chứng khoán)	6.516.920.000	5.294.000.000
Hà Đức Toàn	1.600.000.000	1.600.000.000
Khoản trả trước cho người bán khác	-	80.000
Cộng	8.116.920.000	6.894.080.000

6. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Phải thu khách hàng mua	11.208.634.802	10.034.356.725
Phải thu khách hàng bán	22.209.855	16.111.290
Phải thu ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư	6.854.658.000	2.376.389.667
Phải thu hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán	19.320.263.319	24.803.609.200
Cộng	37.405.785.976	37.230.666.882

7. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Phải thu nhà đầu tư về chứng khoán cầm cố tại Ngân hàng (tư - chỉ bộ)	5.550.000.000	33.803.181.730
Phải thu Trường Viễn Đông	38.660.082	29.660.082
Các khoản phải thu khác	131.203.381	159.470.021
Cộng	5.719.863.463	33.992.311.833



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
 Lầu 6, Tòa Đỉnh Tân Hoàng, P.Đakao, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

A. Các khoản phải thu

Chi tiêu	01/01/2012		Số phát sinh trong kỳ		31/12/2012		Số dự phòng tài sản
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tổng	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi
1. Phải thu của khách hàng	955.426.783	-	-	955.426.783	379.132.051	-	-
2. Trả trước cho người bán	6.894.000.000	-	-	6.894.000.000	8.118.920.000	-	-
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	33.239.666.882	4.254.811.841	2.127.413.721	3.958.872.060.722	3.928.296.847.828	11.899.236.033	3.553.856.091
4. Phải thu khác	23.992.311.833	-	-	153.254.313.996	181.526.763.376	-	-
Cộng	39.683.485.498	4.254.811.841	2.127.413.721	4.111.786.097.874	51.621.791.499	11.899.236.033	3.553.856.091

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
 Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	84.829.840	84.829.840
Các loại thuế khác	-	-
Cộng	84.829.840	84.829.840

10. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tạm ứng	351.502.163	757.541.718
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	191.180.000	170.150.000
Cộng	542.682.163	927.691.718

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, Tòa Đình Tân Hoàng, P.Đakam, Quận 1, TP.HCM

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

11. Tổng, gồm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<i>Nguyên giá tài sản cố định</i>						
<i>Đầu năm</i>	544.598.392	6.472.481.305	1.414.162.546	720.465.537	-	9.151.707.780
<i>Số dư đầu năm</i>	-	-	-	902.965.109	118.109.800	1.021.074.909
<i>Số tăng trong năm</i>	-	-	-	-	-	-
<i>- Mua sắm mới</i>	-	-	-	-	-	-
<i>- Phân loại lại, tăng khác</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Số giảm trong năm</i>	-	1.021.074.909	-	50.600.000	-	1.071.674.909
<i>- Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	-	-	-	-
<i>- Phân loại lại, giảm khác</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	544.598.392	5.451.406.396	1.414.162.546	1.372.830.646	118.109.800	9.101.107.780
<i>Giá trị đã hao mòn</i>						
<i>Số dư đầu năm</i>	202.554.675	6.033.314.523	811.044.380	202.851.390	-	7.249.744.968
<i>Khấu hao trong năm</i>	90.766.404	128.452.944	228.497.484	1.090.426.343	108.765.056	1.608.908.181
<i>- Khấu hao trong năm</i>	90.766.404	128.452.944	228.497.484	1.090.426.343	108.765.056	1.608.908.181
<i>- Phân loại lại</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Giá trị trong năm</i>	-	731.394.897	-	650.293.215	81.101.682	739.828.233
<i>- Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	-	-	-	-
<i>- Phân loại lại, giảm khác</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	393.321.079	5.450.372.570	1.039.541.864	1.354.824.397	108.765.066	8.218.824.916
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình</i>						
<i>Tại ngày đầu năm</i>	242.043.717	439.166.782	603.118.166	517.634.147	-	1.801.962.812
<i>Tại ngày cuối năm</i>	151.277.313	21.033.826	374.628.682	318.006.249	17.344.794	882.282.864

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 3.997.340.206 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Đơn vị tính: VND	
	Phần mềm	Máy tính
Nguyên giá		
Số dư đầu năm		
Số tăng trong năm	4.173.438.500	
Số giảm trong năm		
Số dư cuối năm	4.173.438.500	
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm		
Số tăng trong năm	1.626.082.790	
Số giảm trong năm	834.687.596	
Số dư cuối năm	2.460.779.486	
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	2.547.355.710	
Tại ngày cuối năm	1.712.668.014	

13. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	32.748.776	90.566.782
Chi phí khác chờ phân bổ	45.833.773	82.472.900
Cộng	98.582.549	173.039.682

14. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung hàng năm	1.466.529.301	1.243.350.768
Tiền lãi phân bổ hàng năm	170.718.952	118.259.321
Cộng	1.757.248.253	1.481.610.089

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	2.329.095	6.237.823
Thuế thu nhập cá nhân	57.171.053	816.998.437
Cộng	59.500.148	823.236.260

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Chi phí bảo trì phần mềm	154.560.000	154.560.000
Chi phí thuê văn phòng, tiền điện, dịch vụ văn phòng	353.824.000	49.800.000
Chi phí phải trả khác	37.000.000	22.500.000
Cộng	545.384.000	226.860.000

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	64.255.180	17.273.570
Bảo hiểm xã hội	34.991.151	6.840.087
Cổ tức phải trả	72.333.125	72.333.125
Khoản phải trả cho người bán chứng khoán vào ngày T	11.921.402.000	5.340.438.000
Phải trả Ngân hàng Công thương Việt Nam tiền vay của nhà đầu tư (thu - chi hộ)	-	1.964.403.166
Phải trả Ngân hàng về chứng khoán cầm cố (thu - chi hộ)	5.550.000.000	33.800.000.000
Phải trả EVN phí chuyển nhượng	85.250.119	85.250.119
Cổ tức thu hộ phải trả nhà đầu tư	796.405.737	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	98.602.201	14.369.923
Cộng	18.623.239.513	41.300.907.999

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53.000.000.000	-	-	53.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-
5. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
6. LN sau thuế chưa phân phối	(4.816.540.133)	-	6.619.295.066	(11.435.835.199)
Cộng	48.183.459.867	-	6.619.295.066	41.564.164.801

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2012 VND	%	01/01/2012 VND	%
Công ty Cổ phần Thanh Niên	150.000.000	0,28%	150.000.000	0,28%
Bà Huỳnh Thị Bích Ngân	5.290.000.000	9,98%	5.290.000.000	9,98%
Ông Huỳnh Anh Tuấn	2.764.400.000	5,22%	2.764.400.000	5,22%
Bà Nguyễn Thị Hồng Trang	2.644.700.000	4,99%	2.644.700.000	4,99%
Các cổ đông khác	42.150.900.000	79,53%	42.150.900.000	79,53%
Cộng	53.000.000.000	100%	53.000.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	53.000.000.000	53.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	53.000.000.000	53.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
d) Cổ phiếu

	31/12/2012	01/01/2012
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.300.000	5.300.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.300.000	5.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
1. Chi phí hoạt động kinh doanh

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	960.697.851	939.231.128
Chi phí hoạt động tư vấn	5.301.000	18.750.000
Chi phí thuê văn phòng	2.123.652.862	-
Chi phí về vốn kinh doanh	-	3.293.494.975
Chi phí khác	1.091.560.988	-
Cộng	4.181.212.701	4.253.476.103

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.861.608.889	5.236.113.361
Chi phí công cụ dụng cụ, văn phòng phẩm	39.156.384	96.242.499
Chi phí khấu hao	1.831.466.956	3.174.887.374
Thuế, phí lệ phí	5.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng	3.426.440.370	2.127.415.721
Chi phí dịch vụ mua ngoài	133.275.897	185.004.159
Chi phí khác	753.930.220	981.048.628
Cộng	11.050.878.716	11.863.711.742

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Lưu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÀN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu phạt vi phạm hợp đồng	1.176.000	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	259.152.817	296.560.122
Thu nhập từ giao dịch mua bán	95.887.240	55.770
Thu phạt chậm thanh toán	566.815.801	56.609.928
Thu thành lý TSCĐ, CCDC	18.085.750	41.787.778
Thu nhập khác	273.425.333	216.848.715
Cộng	1.214.542.941	611.862.313

4. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý tài sản cố định	44.503.026	54.764.173
Chi phí khác	287.233.210	105.730.778
Cộng	331.736.236	160.494.951

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, thuế TNDN hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được xác định với thuế suất là 25% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.619.295.066)	(5.602.094.525)
Các khoản điều chỉnh tăng(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	373.754.273	2.263.275.721
- Các khoản điều chỉnh tăng	446.054.273	2.354.275.721
+ Chi phí không chứng từ	446.054.273	226.860.000
+ Các khoản điều chỉnh tăng khác	-	2.127.415.721
- Các khoản điều chỉnh giảm	72.300.000	91.000.000
+ Các khoản điều chỉnh giảm khác	72.300.000	91.000.000
Tổng thu nhập chịu thuế	(6.245.540.793)	(3.338.818.804)
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC

Lầu 6, 18A Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(6.619.295.066)	(5.602.094.525)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu có phiếu phổ thông	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu có phiếu phổ thông	(6.619.295.066)	(5.602.094.525)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.300.000	5.300.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.249)	(1.057)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC
1. Thông tin về các bên liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	1.427.055.197	967.687.697

Trong kỳ, Công ty không có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan.

Cho đến cuối kỳ, không còn các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và bộ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2.1 Khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

2.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực môi giới chứng khoán.
- Lĩnh vực tư vấn đầu tư.
- Lĩnh vực kinh doanh khác.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SGC
Lầu 5, 18A Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

	Hoạt động môi giới	Hoạt động travelling	Hoạt động khác	Cộng
Danh thu thuần	4.152.004.124	3.095.431.978	482.351.541	7.729.989.646
Chi phí trực tiếp	2.395.186.085	1.785.826.616	-	4.181.212.701
Các chi phí phân bổ	5.935.751.030	4.425.366.660	689.861.026	11.050.878.716
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4.179.132.991)	(3.115.659.298)	(207.309.482)	(7.502.101.771)
Thu nhập khác	-	-	1.214.542.941	1.214.542.941
Chi phí khác	-	-	331.736.236	331.736.236
Lợi nhuận trước thuế	(4.179.132.991)	(3.115.659.298)	675.497.223	(6.619.295.066)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.179.132.991)	(3.115.659.298)	675.497.223	(6.619.295.066)

(*) Ghi chú: Công ty không thực hiện theo dõi giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền cũng như các thông tin về tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SJC
Lầu 6, 18A, Đinh Tiên Hoàng, P.Đakao, Quận 1, Tp.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách	
	31/12/2012	01/01/2012
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.877.640.245	5.838.964.894
Phải thu khách hàng	379.132.051	935.426.763
Trả trước cho người bán	8.116.920.000	6.894.080.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	37.405.785.976	17.230.666.882
Phải thu khác	5.719.863.463	33.992.311.853
Cộng	61.499.341.735	85.891.450.392
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả cho người bán	72.348.576	72.348.576
Người mua trả tiền trước	102.309.991	150.025.546
Chi phí phải trả	543.384.000	226.860.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	17.754.500.651	41.228.574.865
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	48.554.894	51.681.655
Cộng	18.523.098.112	41.729.490.642

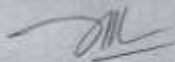
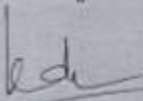
(*) **Ghi chú:** Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do các quy định của chế độ kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN).

Người lập biểu

Kế toán trưởng

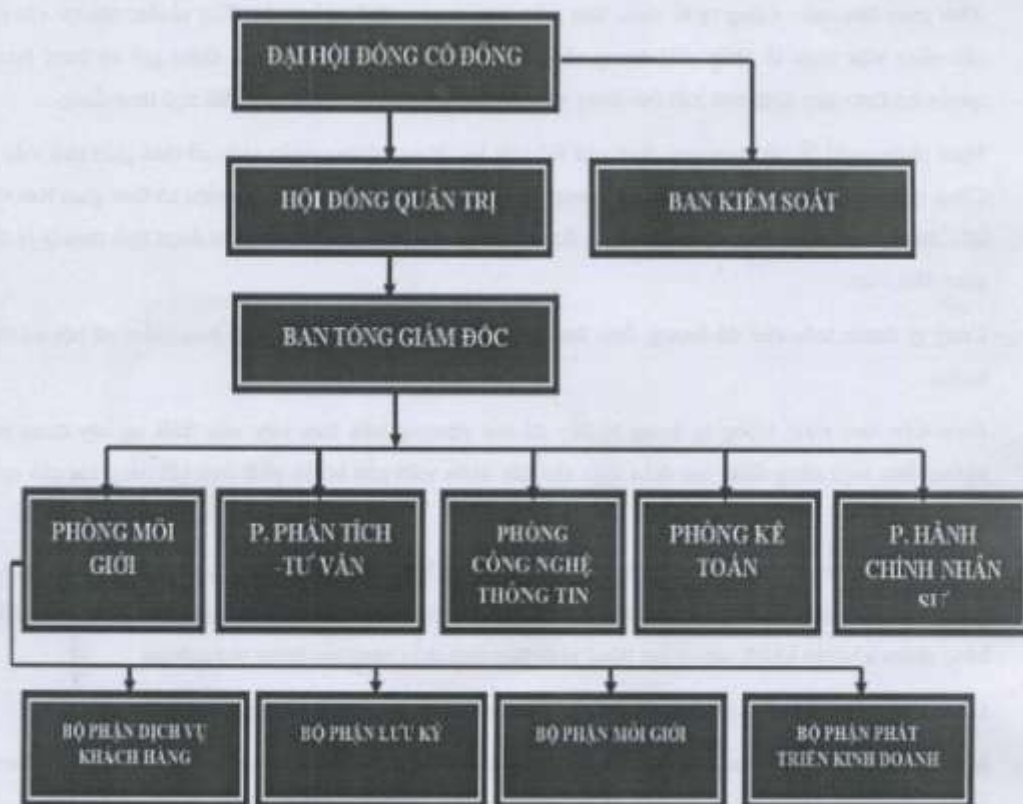

Phạm Thị Hiền

Trần Khánh Dư

Tp. HCM, ngày 21 tháng 03 năm 2013

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

❖ Cơ cấu tổ chức của công ty



❖ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính tới thời điểm hiện nay số lượng cán bộ, nhân viên của SJCS là 25 người. Trên 90% cán bộ nhân viên của Công ty có trình độ đại học trở lên và đã được đào tạo qua các lớp chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán do UBCKNN tổ chức.

Cơ cấu nhân sự tính tới 31/12/2012

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và Trên đại học	23	92%
2	Khác	2	8%
	Tổng	25	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán SJCS)

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần. Tuy nhiên, căn cứ vào nhu cầu công việc thực tế nhân viên trong công ty có thể tự nguyện làm việc thêm giờ và được hưởng quyền lợi theo quy định của luật lao động và quy định của Công ty với mức đãi ngộ thỏa đáng.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được nghỉ được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần Bảo hiểm xã hội trả thay lương.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết và xây dựng môi trường làm việc năng động tạo điều kiện cho các nhân viên gắn bó và phát huy hết năng lực của mình cho Công ty.

Chính sách lương: Chính sách lương, thưởng của SJCS luôn tuân thủ theo Luật lao động và các văn bản pháp luật liên quan. Quy chế này được xây dựng dựa trên tinh thần dân chủ, minh bạch và công bằng nhằm khuyến khích người lao động phát huy tinh thần sáng tạo trong tác nghiệp.

$Lương\ của\ người\ lao\ động = Lương\ cơ\ bản + Lương\ kinh\ doanh + Lương\ phụ\ cấp$

Mức lương cơ bản được xác định bằng hệ số lương cơ bản nhân với mức lương tối thiểu. Hệ số lương cơ bản được xét duyệt tùy theo trình độ học vấn, chức vụ, thời gian làm việc...

Lương kinh doanh được tính dựa trên đặc thù của công việc là hỗ trợ hay kinh doanh trực tiếp và được quy định cụ thể trong hệ thống thang lương, bảng lương của công ty.

Lương phụ cấp bao gồm tiền lương làm thêm giờ, tiền thưởng vì có thành tích trong công tác tốt và mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty, phụ cấp ăn trưa.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Xác định được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong lĩnh vực hoạt động tài chính công ty luôn chú trọng tới việc tìm kiếm tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm. Quy trình tuyển dụng của SJCS được xây dựng chặt chẽ và khoa học phù hợp với quy chế hoạt động của công ty. Bên cạnh việc đăng tải thông tin tuyển dụng rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo chí, website, các tổ chức tư vấn tuyển dụng chuyên

ng nghiệp... Nhờ vậy, SJCS đã xây dựng được cho mình một đội ngũ nhân viên có trình độ, kinh nghiệm, nhiệt huyết với nghề.

Bên cạnh vấn đề tuyển dụng nhân sự công ty cũng rất coi trọng công tác đào tạo cán bộ, nhân viên. Cụ thể: Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ, tự đào tạo nội bộ, học hỏi từ các công ty đầu ngành, cập nhật những kiến thức mới và tìm hiểu TTCK các nước trong khu vực...v.v. trong đó chú trọng hình thức đào tạo theo công việc thực tế để đáp ứng yêu cầu ngày càng chuyên sâu về nghiệp vụ của từng phòng ban. Có thể khái quát như sau:

- Kỹ năng giao tiếp với khách hàng.
- Kỹ năng thuyết trình.
- Kỹ năng chăm sóc khách hàng.
- Phương pháp phân tích và nhận định thị trường.

♦ Ban điều hành



✓ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2012 như sau:

Bà Huỳnh Thị Bích Ngân

Chủ tịch

Thông qua ngày 23.1.2010

Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên	Thông qua ngày 23.1.2010
Bà Nguyễn Hồng Trang	Thành viên	Thông qua ngày 23.1.2010
Ông Phạm Quang Anh	Thành viên	Thông qua ngày 23.1.2010
Bà Nguyễn Kim Cúc	Thành viên	Thông qua ngày 30.07.2010

Bà Huỳnh Thị Bích Ngân _ Chủ tịch HĐQT

Bà Ngân là người sáng lập SJCS.

Ông Huỳnh Anh Tuấn _ Thành viên HĐQT

Ông Huỳnh Anh Tuấn đã tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM, chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và Đại học Luật TP.HCM. Ngoài ra, ông Tuấn còn được cấp các chứng nhận và chứng chỉ hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt nam.

Trước khi tham gia thành lập Công ty CP Chứng khoán SJC, ông Huỳnh Anh Tuấn là Trợ lý Tổng Giám đốc của Công ty TNHH MTV Chứng khoán ACB, kiêm Giám đốc Chi nhánh Thị Nghè của Công ty TNHH MTV Chứng khoán ACB. Với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán Việt nam, ông Tuấn được biết đến như một chuyên gia có nhiều kinh nghiệm và thành đạt. Ông Tuấn đã từng tư vấn cho hàng loạt các tổ chức, đem lại hiệu quả đầu tư cao.

Bà Nguyễn Hồng Trang _ Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Hồng Trang tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP. HCM chuyên ngành Ngoại thương, Thạc sỹ Kinh tế phát triển tại Viện Khoa học Xã hội The Hague-Hà lan. Bà đã tham gia thành công cuộc thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.

Trước khi tham gia thành lập Công ty CP Chứng khoán SJC, bà đã có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – đầu tư. Bà đã giữ các chức vụ Phó Trưởng phòng Kinh tế và Phó Trưởng phòng Xúc tiến đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM, chịu trách nhiệm thẩm định và đề xuất Ủy Ban nhân dân Thành phố phê duyệt các dự án đầu tư quy mô lớn của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Sau đó bà Trang gia nhập Công ty CP Chứng khoán Gia Quyền với vị trí Giám đốc Tư vấn tài chính doanh nghiệp, đã tiến hành thành công một loạt hợp đồng tư vấn cổ phần hóa, tái cấu trúc doanh nghiệp, tăng vốn, tư vấn phát hành trái phiếu ... cho các công ty thành viên của Tập đoàn Dệt May (như Tổng Công ty Phong Phú, Dệt Nam Định...), Công ty Tín nghĩa, Công ty cổ phần Sài Gòn Sẵn bay (SGA), Công ty Lạc Việt

Ông Phạm Quang Anh _ Thành viên HĐQT

Ông Phạm Quang Anh tham gia công tác tài chính từ năm 1997. Trước khi gia nhập SJCS, ông Phạm Quang Anh từng giữ các chức vụ Phó Giám đốc công ty kiểm toán DNP, Phó Tổng Giám đốc công ty Ngọc Phong. Ngoài ra, ông Phạm Quang Anh còn tham gia nhiều công tác tư vấn cho nhiều tổ chức trong và ngoài nước. Ông Phạm Quang Anh tốt nghiệp cao học kinh tế năm 2003.

Hoạt động của HĐQT

Hàng năm, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường thông qua hình thức họp trực tiếp tại văn phòng công ty, trao đổi bằng email, bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với nhau để thông báo, thảo luận về tình hình hoạt động của Công ty nhằm đưa ra những quyết định kịp thời nhất định hướng cho Ban điều hành.

Hội đồng quản trị có 02 người là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm các chức danh điều hành của Công ty, gồm: Ông Phạm Quang Anh, Bà Nguyễn Kim Cúc. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị với 02 thành viên độc lập không điều hành bảo đảm đúng tỷ lệ về thành viên hội đồng quản trị độc lập theo quy định của pháp luật.

✓ BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm ba thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty, bao gồm các ông/bà:

- Bà Đặng Mỹ Hạnh – Trưởng ban
- Bà Hồ Lệ Hoài Mai – Thành viên
- Bà Phan Ngọc Đan Phương – Thành viên

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát đã xem xét toàn diện hoạt động của công ty cũng như đã làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc để nắm rõ hơn tình hình hoạt động của công ty, phục vụ cho việc báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp thường niên năm 2012. Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua đã có những bước tiến triển tốt mặc dù công ty phải đối mặt với những khó khăn chung của TTCK. Tuy nhiên, Công ty đã tăng trưởng được thị phần và tiếp tục khẳng định thương hiệu SJCS trong hoàn cảnh thị trường khó khăn và cạnh tranh gay gắt. Báo cáo tài chính năm 2012 đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm tra công nhận và Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất với các số liệu này.

Hoạt động của bộ phận Kiểm soát nội bộ cũng góp phần quan trọng trong việc bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của Công ty và nhân viên Công ty, hỗ trợ hoạt động cho Ban Kiểm soát rất tốt.

✓ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Huỳnh Anh Tuấn

Tổng Giám Đốc

Bà Nguyễn Hồng Trang

Phó Tổng Giám Đốc

✓ ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

PHÒNG KẾ TOÁN

Trần Khánh Dư

Kế toán trưởng

Bà Đặng Mỹ Hạnh

BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban kiểm soát

VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

❖ Thủ lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho HĐQT và Ban Kiểm Soát

Thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định hàng năm căn cứ trên đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

❖ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT (Không có thay đổi so với thời điểm lập BCTC năm trước)

STT	Cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Huỳnh Thị Bích Ngân	022231514	12/6 Trương Định, P.6, Q.3, TP.HCM	529.000	9,98%
2	Huỳnh Anh Tuấn	351970173	233 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM	276.440	5,22%
3	Nguyễn Hồng Trang	023323004	207/20/1 Nguyễn Văn Đậu, P.11, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	264.470	4,99%
4	Nguyễn Quang Anh	023748375	28B3 cư xá 304 Điện Biên Phủ, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	0	0%
5	Nguyễn Kim Cúc	023775791	2A Quang Trung, Gò Vấp, Tp.HCM	50.000	0,94%
TỔNG				1.119.910	21,13%

Nguồn: SJCS

❖ Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Cơ cấu cổ đông tính tới ngày 30/01/2012

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng mệnh giá (VND)	% vốn điều lệ
I. Trong nước	55	53.000.000.000	100%
1. Cổ đông tổ chức	3	7.689.400.000	14,51%
2. Cổ đông cá nhân	52	45.310.600.000	85,49%
II. Nước ngoài	-	-	-
1. Cổ đông tổ chức	-	-	-

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng mệnh giá (VND)	% vốn điều lệ
2. Cổ đông cá nhân	-	-	-
Tổng cộng	55	53.000.000.000	100%

Nguồn: SJC

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 31/12/2012

STT	Cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Ngọc Phong Đại diện phần vốn: Ông Nguyễn Văn Liêm	5003000299	KCN Xuyên Á, Xã Mỹ Hạnh Bắc, H.Đức Hòa, Long An	528.940	9,98%
2	Huỳnh Thị Bích Ngân	022231514	12/6 Trương Định, P.6, Q.3, TP.HCM	529.000	9,98%
3	Đoàn Thị Phương Lan	023133398	232 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6, Q.3, TP.HCM	528.940	9,98%
4	Đoàn Thị Khánh Vân	024346797	232 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6, Q.3, TP.HCM	442.120	8,34%
5	Huỳnh Quốc Trung	351237713	233 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM	291.470	5,50%
6	Huỳnh Anh Tuấn	351970173	233 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TP.HCM	276.440	5,22%
TỔNG				25.969.100.000	49 %

Nguồn: SJC

♦ Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 238/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% vốn điều lệ của Công ty.

Điều lệ Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Hiện nay, Công ty chưa có cổ đông là thể nhân hoặc pháp nhân nước ngoài.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Anh Tuấn

